

Phần 4

Về châm biếm, hài hước

Về châm biếm, hài hước Huế rất đôn hậu, thường điều cợt thói hư, tật xấu của một số người trong xã hội, nhưng không bao giờ chỉ trích đích danh một cá nhân nào cả. Người nghe về cảm thấy vui vẻ và cảm nhận cái thói quen, tật xấu nên tránh xa. Về hài hước châm biếm Huế có ngụ ý luân lý giáo dục.

18- Về Nói lái

- 1- Ngồi buồn nói chuyện lái thiên (1),
Hỏi nhỏ tui có đi khiêng ông trời.
Ra đồng thấy muỗi bắt dơi,
Bò hung làm giỗ đi mời ông voi.
- 5- Nhà tui có một củ khoai,
Cắt năm thùng lớn hẳn hỏi vẫn dư.
Nhà tui có bụi khoai từ,
Bói lên một củ lân hư cả vườn.
- 9- Tui vừa câu được con lươn,
Lấy thịt quết chả, lấy xương đèo chày.
Nhà tui có cái giàng xay (2),
Đầu cong bịt bạc, đầu ngay bịt vàng.
- 13- Nhà tui có một cái ang (3),
Đổ lúa bảy làng, thêm nữa còn lưng.
Nhà tui có một bụi gừng,
Bói lên một củ, ước chừng đòn xeo (4).
- 17- Nhà tui có một con mèo,
Bữa mô (5) thềm thịt, lên đèo bắt nai.

- Nhà tui có một cái chai,
Đủ tám thùng mắm, thêm hai thùng dầu.
- 21- Ông già tui có một bộ râu,
Bút (6) đi một sợi, đem câu cá kình,
Nói ra chị em chớ khinh,
Thiên hạ nói láo chớ mình chi tui.

(1) **láo thiên**: nói láo, nói phết.

(2) **giàng xay**: cối xay lúa.

(3) **cái ang**: cái lu lớn bằng đất nung, miệng rộng, bụng phồng ra

(4) **đòn xeo**: đòn bẩy, một thanh cây lớn dùng để nâng đẩy một vật nặng.

(5) **bữa mô**: bữa nào.

(6) **bút**: giật mạnh cho đứt ra.

19- Về Con gái hư thân mất nết

- 1- Về về về ve,
Nghe về con gái,
Tay chân mềm mại,
Khác thể bông ba (1),
- 5- Chờ mẹ đi ra,
Cấp tiền thu giầu,
Đồng ăn khoai nướng,
Đồng ăn khoai nấu,
- 9- Đồng ăn xôi chè,
Ngồi xếp bè he (2).
Miệng bằng cái ghè (3),
Lưng bằng cái thúng.
- 13- Ăn chùng ăn vụng,
Đã sướng bụng chưa.
Việc chẳng muốn mần (4),
Dôn (4) thời muốn lấy.
- 17- Áo năm bảy cây (5),
Mặc ra đạo đàn (6).
Con bún nằm ngang,
Con tôm nằm dọc,
- 21- Củ khoai chóc góc,
Bánh trắng che dù,
Đi chợ làng Phù (7),
Bánh ít nhụy tôm,
- 25- Hai tay lột (8) lá,
Cái mồm há ra :
"Tổ cha cái đứa nhay mồm,
Tui ăn bánh ít nhụy tôm răng chù (9) ?
- 29- - "Mi ăn bánh ít, mông tám thẳng tư,
Có thằng cha chợ Phù làm chúng mi ăn".

-
- (1) **ba** : hoa.
 - (2) **ngồi xếp bè he** : ngồi sát đất, ngồi bệt, đầu gối xếp lại, hai chân và hai vế song song.
 - (3) **ghè** : cái chum.
 - (4) **mần** : làm.
 - (5) **đôn** : chông.
 - (6) **cấy** : cái.
 - (7) **đàng** : đường.
 - (8) **Phù** : Phù Lương.
 - (9) **lột** : bóc.
 - (10) **răng chừ** : lúc nào.

20- Về Đánh bạc

(bài 1)

- 1- Nghe vè nghe vè,
Nghe vè đánh bạc.
Đầu hôm xô xát,
Bạc tốt như tiên,
- 5- Nửa đêm hết tiền,
Bạc như chim cú.
Cái đầu sù sụ,
Con mắt trộm lơ,
- 9- Dáng đi thất thố,
Như con chó đói.
Chân đi cà khói (1),
Khắp xóm khắp làng.
- 13- Quần rách toang hoang,
Lấy tay mà túm.

(1) **cà khói** : cà khêu, đi thơ thần, lông bông, không có mục đích.

21- Về Đánh bạc

(bài 2)

- 1- Mã Long, Mã Phụng, Mã Ô,
Ba người đánh bạc xương khô cốt tàn.
Mã Long, Mã Phụ, Mã Hoàng,
Ba người đánh bạc xóm làng cười chê.
- 5- Đánh thua nhón gót ra về,
Đêm nằm không ngủ một bề thở ra.
Về nhà vợ khóc con than,
Cha đi đánh bạc tan hoang cửa nhà.
- 9- Khi ăn có vịt có gà,
Khi thua na (1) mạng về nhà khoanh tay.
Xem ra như kẻ ăn mày,
Đánh rồi đi mượn đi vay khắp làng.
- 13- Không cho thì lại nói càn,
Ông cho tôi mượn một ngàn thành hai.
Chủ nhà nghe nói cười dài,
Được rồi để đó bỏ mười quan liêu.
- 17- Từ mai cho đến xế chiều,
Đi tìm đi gọi đi kêu rầm rầm.
Việc nhà thời chẳng ngó qua,
Thấy sòng cờ tướng tà tà nhào vô.
- 21- Tướng điều, tướng lác, sĩ ô,
Hai tướng, hai sĩ có mô thua hoài.
Hết cờ thì lại tới bài,
Xì già ảm tấy đánh bài thua luôn.
- 25- Đánh rồi nghĩ lại càng buồn,
Hết tron kết trọi ôi thôi bạn bè !

(1) **na** : mang đi một vật nặng.

22- Vè Nói ngược

(bài 1)

- 1- Vè vè vè ve,
Nghe vè nói ngược.
Chim ăn dưới nước,
Cá đẻ trên cây,
- 5- Thằng thác đi cày,
Thằng sống nằm ngay cửa lỗ.
Thuyền chèo côi (1) bộ,
Ngựa chạy dưới sông;
- 9- Gặp trận mưa (2) đông,
Mối ra ăn gà;
Củ tài đàn bà,
Đánh giặc thờ vua.
- 13- Con tôm cắn cọng con cua,
Cả bày chuột nhắt, chạy đua với mèo.
Cái dù bẻ cổ con trâu,
Trái bí trái bầu châm trả con ong.
- 17- Cái kèn thì kêu long tong,
Cái keng thì kêu ò e.
Ai mà chặt chuối đấu ghe (3),
Chặt sẵn chặt súc làm ghe cho chìm.
- 21- Ai mà vác xĩa (4) bắn chim,
Vác ná đâm cá đi tìm non cao ?

(1) **côi** : trên.

(2) **trận mưa** : trận mưa.

(3) **đấu ghe** : ghép lại thành con thuyền nhỏ.

(4) **xĩa** : chĩa, dụng cụ để đâm bắt cá.

23- Vè Nói ngược

(bài 2)

- 1- Vè vè vè ve, nghe vè nói ngược.
Con chim mần (1) tổ dưới nước,
Con cá mần tổ trên cây;
Trâu chết đất ra đi cày,
- 5- Trâu sống, chôn mày xuống lỗ;
Thuyền đi trên bộ, ngựa lội dưới sông;
Một bày cá nhám lên đồng kiếm ăn.
Cái thàng nói ngược, thôi ã ã nghe :
- 9- Con voi ấp trứng sau hè,
Con gà cao bành để đua,
Con tôm cắn trả con cua.
Một bày cá mại hù hù ăn theo.
- 13- Bao giờ cho cá ăn heo,
Cho chuột ăn mèo, cho cỏ ăn trâu.
Chim én cắn cổ điều hâu,
Gà con tha quạ bay đâu mịt mù !

(1) **mần** : làm.

24- Về Nói ngược

(bài 3)

- 1- Nghe về nghe về,
Nghe về nói ngược.
Nắng hạn đây nước,
Mưa dầm khô rang.
- 5- Đám cưới đình làng,
Kỳ yên (1) ngoài chợ.
Nhà giàu khát nợ,
Nhà nghèo cho vay.
- 9- Đàn bà đi cày,
Đàn ông đi cấy.
Ghe nổi thì đẩy,
Ghe cạn thì chèo.
- 13- Nuôi chuột bắt mèo,
Nuôi heo lấy trứng.
Xu xoa (2) thì cứng,
Đất núi thì mềm.
- 17- Trời nắng về đêm,
Ban ngày sao mọc.

(1) **kỳ yên** : lễ cầu cho quốc thái dân an.

(2) **xu xoa** : thạch xoa (Rong biển làm thành một chất trong, mềm, trộn với đường cát ăn ngon như ăn chè).

25- Về Nói Ngược

(bài 4)

- 1- Nghe về nghe về,
Nghe về nói ngược.
Ngựa đua dưới nước,
Thuyền chạy trên bờ.
- 5- Gà cồ (1) hay ủi,
Heo nái hay bươi.
Sáng trăng ba mươi,
Đêm rằm trời tối.
- 9- Nấu cơm bằng cối,
Giã gạo bằng nôi.
Gói bánh bằng xôi,
Ăn trà bằng bột.
- 13- Cắt tranh bằng cuốc,
Xới đất bằng liềm.
Bửa củi bằng kim,
May áo bằng búa.
- 17- Dao bầu gánh lúa,
Đòn xóc bửa cau (2).
Cọp (3) tắm dưới bầu (4),
- 20- Cá bơi côi (5) núi.

-
- (1) **gà cồ** : một loại gà trống to lớn.
(2) **bửa cau** : chẻ trái cau ra nhiều miếng.
(3) **cọp** : hổ.
(4) **bầu** : vùng nước lớn ngoài đồng ruộng.
(5) **côi** : trên.

26- Về Nói Ngược

(bài 5)

- 1- Nắng lên cho mối ăn gà,
Một trăm bà già đánh giặc cho vua.
Con tép nó kẹp con cua,
Một bày cá mại công rùa đi ăn.
- 5- Chồn đèn cần cổ chó săn,
Chuột kêu chút chít đòi ăn con mèo.
Chó chạy chồn rượt đuổi theo,
Chuột gặm đầu mèo, muỗi đớp cánh dơi.
- 9- Cây cao bóng mát chơi vơi,
Gà con tha quạ lên ngồi cành tre.
Con voi ấp trứng sau hè,
Gà con đi kiện vịt què vô nha.
- 13- Nực cười rết (1) nuốt chửng (2) gà,
Đàn ông có chúa, đàn bà có râu.
Trai tơ sấm cối già trầu,
Bà già bạc đầu nằm ngửa trong nôi.
- 17- Chẳng tin đốt đuốc mà soi,
Thầy chùa đang ướp cá mời nấu chay.

(1) **rết** : con rít.

(2) **nuốt chửng** : nuốt lớn, nuốt không nhai.

27- Vè Chuối mất gà

- 1- Làng trên xóm dưới,
Mau mau ra đây nghe mụ chuối !
Con gà mái nở của tau,
Trưa hán kêu ổ, chớ chừ hán ở lỗ mô (1) ?
- 5- Bay (2) đánh bầy lạ hay bay đánh bầy mỏ ?
Bay thất cái cần hay bay thất cái cổ ?
Bay làm thịt hay bay nhổ lông ?
Bay nấu nôi đồng hay bay nấu nôi đất ?
- 9- Bay hầm chạng vạng (3) hay bay rục nửa đêm ?
Bay nấu, bay nếm hay bay ăn chay, ăn lạt ?
Bay nuốt hết nạc hay bay lúm (4) trụi xương ?
Bay ăn trên giường hay bay ăn dưới đất ?
- 13- Bay nốc (5) cho no cho bà bay chuối:
"Tổ cha bay".

(1) **ở lỗ mô** : ở chỗ nào.

(2) **bay** : bầy.

(3) **chạng vạng** : hoàng hôn.

(4) **lúm** : bỏ hết vào miệng mà nuốt.

(5) **nốc** : uống một lượng chất lỏng rất lớn, cách uống thô tục.

28- Về Nói lối (1)

Buổi mai (2) ngủ dậy, ra tắm biển Đông.
Đạp cây xương rồng, kéo lên chín khúc.
Gặp mẹ (3) bán cá úc, đổ máu đầu cầu.
Gặp mẹ bán dầu, dầu trơn lấy lấy.
Gặp mẹ bán giấy, giấy mỏng tành tanh (4).
Gặp mẹ bán chanh, chanh chua như dấm (5).
Gặp mẹ bán nấm, nấm lại một tai.
Gặp mẹ bán khoai, khoai lọi (6) một củ (7).
Gặp mẹ bán rổ, rổ sưa rức rức.
Gặp mẹ bán ếc (8), ếc nhảy lom xom.
Gặp mẹ bán dom, dom đỏ loi loi.
Gặp mẹ bán mồi (9), mồi mặm như trường.
Gặp mẹ bán đường, đường đen thui thui.
Gặp mẹ bán chửi (10), chửi nhọn veo veo.
Gặp mẹ bán kéo, kéo sổ (11) ngạc (12) ra.
Gặp mẹ bán ca (13), ca kêu chin chít.
Gặp mẹ bán mít, mít mũ cả tay.
Gặp mẹ bán cối xay, xay kêu lộn cộn.
Gặp mẹ coi độn (14), mẹ ơi là mẹ !

(1) **nói lối** : nói theo kiểu pha trò.

(2) **buổi mai** : buổi sáng sớm

(3) **mẹ** : người đàn bà lớn tuổi.

(4) **mỏng tành tanh** : rất mỏng.

(5) **dấm** : giấm.

- (6) **lợi** : gậy, gậy.
- (7) **cổ** : củ.
- (8) **ếch** : ếch.
- (9) **mối** : muối.
- (10) **chủi** : chổi.
- (11) **sổ** : sứt.
- (12) **ngạc** : chốt giữ hai vật dính sát vào nhau.
- (13) **ca** : gà.
- (14) **độn** : đồi, núi.

29- Chịt (1)

(Bài về "Chịt" này chép trong cuốn "*Hồi ký, bút ký* ", trang 42, của Hương Giang Nhất Tiểu - Lê Bá Ngủ, 2013).

Chịt lên côi (2) trời, cà lơi đứt chạc (3) !
Chịt xuống dưới nát (4), tôm cá tan tành !
Chịt vô trong thành, bồ (5) cơn (6) bồ cối !
Chịt ra Hà Nội, bồ cửa bồ nhà !
Chịt giùm (7) cơn cà, cơn cà có trầy (8) !
Chịt giùm con cấy (9), con cấy có dôn (10) !
Chịt giùm liền ôn (11), liền ôn có vợ !
Chịt ra ngoài chợ, đứt gióng, loại (12) đòn triêng (13) !
Chịt giùm trụ tiền (14), nằm nghiêng nằm ngả !
Chịt giùm con cá, tróc vảy trảy vi !
Chịt giùm chị mi, cong khu mà chạy !

(1) **chịt** : địt (tiếng tục); trung tiện.

(2) **côi** : trên.

(3) **chạc** : dây.

(4) **đưới nát** : dưới nước.

(5) **bồ** : ngã.

(6) **cơn** : cây.

(7) **giùm** : nhằm; trúng.

(8) **trầy** : trái.

(9) **con cấy** : con gái.

(10) **có dôn** : có chồng.

(11) **liền ôn** : đàn ông.

(12) **loại** : gậy.

(13) **đòn triêng** : đòn gánh.

(14) **trụ tiền** : đồng tiền.

30- Vè Thằng Bọm

- 1- Vè vè vè ve,
Nghe vè thằng Bọm.
Nấu cơm chưa chín,
Đi tắm biển Đông.
- 5- Đạp phải xương rồng,
Chặt ra chín khúc.
Gặp mụ bán ốc,
Máu chảy đỏ ngầu.
- 9- Gặp mụ bán dầu,
Dầu thơm bông lý.
Gặp mụ bán bí,
Bí chẻ hai gianh (1).
- 13- Gặp mụ bán chanh,
Chanh chua như giấm.
Gặp mụ bán nấm,
Trọc óc trọc tai.
- 17- Gặp mụ bán khoai,
Cong lưng ngoẹo cổ.
Gặp mụ bán rổ,
Rổ sứa rức rức.
- 21- Gặp mụ bán ếc (2),
c nhẩy lom xom.
Gặp mụ bán dom,
Dom đỏ lòi lói.
- 25- Gặp mụ bán mồi (3),
Mồi mặn như trường.
Gặp mụ bán hương,
Hương thơm phùng phúc.
- 29- Gặp mụ bán mít,
Mít đen thùi thui.

- Gặp mụ bán chui (4),
Chui nhọn veo veo.
- 33- Gặp mụ bán kẹo,
Kẹo dẻo như da.
Gặp mụ bán ca,
Ca kêu cút kít.
- 37- Gặp mụ bán mít,
Mít toàn cả xơ.
Gặp mụ bán tơ,
Tơ vò một nắm.

-
- (1) **gianh** : miếng.
(2) **ếch** : ếch.
(3) **mói** : muối.
(4) **chui** : cái dùi.

31- Về Bài tới

- 1- Nghe vè nghe vè,
Nghe vè bài tới.
Cơm chưa kịp xối,
Trầu chưa kịp tằm (1),
- 5- Tao đánh một đêm,
Thua ba tiền (2) rưởi.
Về nhà vợ chửi.
Thằng nọc (3), thằng quăn (4),
- 9- Đánh sao không ăn ?
Mà thua lắm bấy.
Coi lấy tiền cấy,
Cho đủ mười ngày.
- 13- Bảy dầy (5), bảy thưa (6),
Cũng là ngạt kéo.
Chị em khéo léo,
Để mượn để vay.
- 17- Thân tới ngày rày,
Dầm sương dãi nắng.
Chị em có mắng,
Tôi cũng ngồi đây.
- 21- Nó là tuồng đây,
Nó cũng a dua.
Ăn thì tôi vù (7),
Thua thì tôi chịu.

* *

-
- (1) **têm** : lấy vôi trét vào lá trầu, xếp cuộn lại thành lọn.
 (2) **tiền** : con Tám Tiền.
 (3) **nọc** : con Nọc Đượng.
 (4) **quần** : con Ba Quần.
 (5) **đầy** : con Bảy Dầy (con Bảy Giày).
 (6) **thưa** : con Bảy Sưa.
 (7) **vù** : bỏ chạy.

Bộ bài tới có 30 con, chia thành 3 hàng: hàng Văn, hàng Sách, hàng Vạn. Mỗi hàng có 10 con bài. Tên các con bài trong bộ bài tới như sau:

Hàng Văn:	Hàng Sách	Hàng Vạn
1) Tuyết (Bạch Tuyết)	- Đượng (Nọc Đượng)	- Trò (Nhất Trò)
2) Hai (Trường Hai)	- Nghèo (Hai Nghèo)	- Đấu (Hai Đấu)
3) Ba (Trường Ba)	- Gà (Ba Gà)	- Quần (Ba Quần)
4) Voi (Bốn Voi)	- Giáng (Tứ Giáng)	- Hương (Tứ Hương)
5) Rún (Năm Rún)	- Sáu Hột	- Ngủ (Ngủ Trưa)
6) Sáu Tiền	- Sưa (Bảy Sưa)	- Xơ (Sáu Xơ)
7) Liễu (Bảy Liễu)	- Giày (Bảy Giày)	- Dọn (Bảy Dọn)
8) Tám Tiền	- Tám giấy	- Bồng (Bát Bồng)
9) Xe (Chín Xe)	- Chín Gối	- Thầy (Cửu Thầy)
10) Tử (Thái Tử) [Bài Hoa]	- Mỏ (Đỏ Mỏ) [Bài Hoa]	- Ông Ấm

[**Bài Hoa**]

32- Vè Lấy chồng

Bài vè Lấy chồng do bà Nguyễn Thị Thuyên ở phường Trường An, thành phố Huế kể (*Dân ca Thừa Thiên Huế, Trần Thùy Mai, nhà xuất bản Thuận Hóa, 2003*)

- 1- Hồng hồng phát phát bên trời,
Ông sấm bà sét đánh người ở không.
Mười một tuổi em đã có chồng,
Mười hai vú dậy trong lòng có thai.
- 5- Mười ba sinh đặng (1) một trai,
Bước qua mười bốn là hai đời chồng.
Mười lăm chồng chết ở không,
Bước qua mười sáu lấy Đức ông (2) trong đèn (3).
- 9- Mười bảy tuổi em lấy chú lính Long Tuyền (4),
Mười tám em lại cao quyền hầu vua.
Mười chín em lấy lão câu cua,
Hai mươi lên chùa lấy cả thầy tu.
- 13- Hai mốt em lấy lão thợ dù,
Hâm hai lấy gã trạo phu (5) chèo thuyền.
Hâm ba về làng tính lấy quan viên,
Hiêm vì dò hư nốt (6) rạc phải cầm duyên thẹn thùng.

-
- (1) **đặng** : được.
 - (2) **Đức ông** : tiếng gọi các hoàng thân.
 - (3) **đèn** : dinh thự.
 - (4) **lính Long Tuyền** : ngự lâm quân.
 - (5) **trạo phu** : người chèo thuyền.
 - (6) **nốt** : con thuyền nhỏ.

33- Về Mụ Nhác

1. Về vè vè ve,
Nghe vè Mụ Nhác,
Không lo sương nác (1).
Chỉ biết ngồi ăn,
5. Ăn rồi lại ngủ.
Ngủ rồi lại ngồi,
Nước chảy bòng trôi.
Mỗi ngày qua bữa,
9. Luộc rau nhác rửa,
Uống nước nhác hâm,
Chàm làm chụa lụa.
Ngó xuống đôi đũa,
13. Lọ lược lọ lem.
Ngó lại chị em,
Xem ra ốt dột (2).
Ngó lại trên trốt (3),
17. Rận mẹ rận con.
Nói không kiêng dè,
Chỉ hay sinh sự.
Cái mặt chự bự (4),
21. Như thể cái mâm.
Tắm lưng tày thúng (5),
Dân chúng đều hay,
Ai ai cũng biết.

(1) **sương nác** : gánh nước.

(2) **ốt dột** : xấu hổ.

(3) **trốt** : cái đầu.

(4) **mặt chự bự** : mặt nặng, mặt chàm bầm.

(5) **tây thúng** : bằng cái thúng.

34- Vè Ăn hàng

1. Vè vè vè ve,
Nghe vè ăn nợ (1).
Đàn bà đi chợ,
Bắt dôn (2) trả hoài.
5. Bánh ít nhụy khoai,
Bánh xoài nhụy đậu.
Quan hai tiền cầu (3),
Bớt ba mươi đồng.
9. Mua hai đồng lòng,
Một đồng bánh trắng.
Miệng hỏi sang sảng,
Bán bún đầu mô (4) ?
13. - Bún bán đầu hồ.
Chỗ nào bánh gói ?
Vừa đi vừa nói:
Mua về cho con.
17. Mở ra chợ (5) ngon,
Hả họng (6) ra ních (7).
Chẳng tích chẳng tiêu,
Chỉ đi một chiều,
21. Vừa đi vừa chửi.
Mệ (8) bán dâu dâu ?
Mệ bán măng cầu ?
Thấy đào thấy lựu,
25. Miệng nói líu tíu,
Chỗ nào mùn cùn (9) ?
Hai tay chum hum,
Ôm cùn (10) mà trả :
29. " ời bưởi bông (11),
Năm đồng hai chục ?"

Chụp lấy mà ăn,
Miệng hỏi cơ căn.
33. Chỗ nào hàng chuối ?
Đi chợ một buổi,
Đã duỗi về hôm.
Hàng cá hàng tôm,
37. Hàng chi cũng hết.

* * *

-
- (1) **ăn nợ** : ăn chịu; ăn không trả tiền liền, trả tiền về sau.
(2) **đôn** : ông chồng.
(3) **cấu** : gạo.
(4) **đầu mô** : chỗ nào ?
(5) **chộ** : thấy.
(6) **hả họng** : mở rộng miệng thấy cuống họng.
(7) **ních** : cách ăn thô bạo.
(8) **mệ** : mẹ; người đàn bà lớn tuổi.
(9) **mùn cùn** : mùn quân. Một loại trái cây nhỏ cỡ bằng trái sim, da láng bóng, màu tím đen, vị ngọt; mọc nhiều ở các đồi ven núi các tỉnh Quảng Bình- Quảng Trị - Thừa Thiên.
(10) **ôm cùn** : túm cái quần.
(11) **bông** : trái cây cùng loại với trái bưởi.

